

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-3-2021

V/v ly hôn giữa bà T và ông Q.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung.

2. Ông Lê Anh Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 671/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm xxxx (có mặt)

Địa chỉ: Số 79 đường N, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Võ Công Q**, sinh năm xxxx (có mặt)

Địa chỉ: Số 79 đường N, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà và ông Q tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào ngày 26-8-2009. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 02 năm nay giữa vợ chồng đã có nhiều bất đồng về quan điểm nên thường xuyên xảy ra

tranh cãi, đời sống chung không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà muốn ly hôn với ông Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Hoàng Thảo V (nữ) sinh ngày xxxxxx và Võ Hoàng Thiên P (nam) sinh ngày xxxxxx. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn – ông Võ Công Q trình bày:*

Về hôn nhân: Giống như bà T trình bày. Ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, hiện tại ông vẫn còn tình cảm với bà T nên ông không đồng ý ly hôn, ông mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chung sống và nuôi con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng Thảo V (nữ) sinh ngày xxxxxx và Võ Hoàng Thiên P (nam) sinh ngày xxxxxx. Nếu như phải ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đồng/tháng cho đến khi cháu V và cháu P tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con và xác định tài sản chung, nợ chung không có.

Bị đơn ông Q không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Nếu như phải ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi cháu một tháng 500.000đồng cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi. Ông yêu cầu Tòa án xem xét về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và xác định không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28 về thẩm Q giải quyết vụ án; Điều 68 về tư cách tham gia tố tụng; Điều 195, Điều 196 về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 48, Điều 49 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ Q và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Công Q tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện nay bà T đã không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn với ông Q. Mặc dù phía ông Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, nên ông Q không muốn ly hôn. Tuy nhiên, hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng từ hai phía, vợ chồng phải có sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, hôn nhân không thể hạnh phúc khi một bên đã không còn muốn kéo dài. Hiện nay, mục đích hôn nhân giữa bà T và ông Q đã không đạt được vì vậy việc bà T xin ly hôn với ông Q là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: khi ly hôn bà T mong muốn nuôi dưỡng 02 con chung là Võ Hoàng Thảo V (nữ) sinh ngày xxxxxx và Võ Hoàng Thiên P (nam) sinh ngày xxxxxx, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay các cháu đang sống với bà T; theo bản tự khai ngày 16-12-2020 cháu Thảo V trình bày mong muốn được sống với mẹ. Đồng thời, phía ông Q cũng trình bày nếu vợ chồng ly hôn thì ông cũng đồng ý giao các con chung cho bà T nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống của cháu nên giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, phía ông Q trình bày sẽ cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/cháu/tháng. Đây là sự tự nguyện của đương sự, có lợi cho các con chung nên được ghi nhận. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Võ Công Q. Về con chung: giao 02 con chung là cháu Võ Hoàng Thảo V (nữ) sinh ngày xxxxxx và Võ Hoàng Thiên P (nam) sinh ngày xxxxxx cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q cấp dưỡng nuôi con 500.000đồng/cháu/tháng. Giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Q không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 29-10-2020, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Công Q, do

đó xác định đây là loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Q có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông Q tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/KH-2009, quyển số 02 vào ngày 26-8-2009 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng có công văn đề xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Thảo V, cháu Thiên P tại địa phương. Qua công văn số 89/UBND ngày 04-02-2021 của UBND phường An Hòa thể hiện do ông Q bất đồng với cha vợ nên vợ chồng bất hòa; cháu Thảo V, cháu Thiên P được chăm sóc, nuôi dạy tốt. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn kiên quyết ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông Q không đồng ý ly hôn nhưng vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, trong quá trình giải quyết Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các bên hòa giải hàn gắn nhưng thấy rằng bà T vẫn cương quyết xin được ly hôn, mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà T và ông Q có 02 con chung tên Võ Hoàng Thảo V (nữ) sinh ngày xxxxxx và Võ Hoàng Thiên P (nam) sinh ngày xxxxxx. Bà T yêu cầu được nuôi 02 con, ông Q cũng đồng ý giao 02 con cho bà T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu V cũng có nguyện vọng sống với bà T và hiện tại cháu V, cháu P đang sống chung với bà T, do đó để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của cháu V, cháu P nên giao cháu V, cháu P cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về mức cấp dưỡng nuôi con:* Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Tuy nhiên, ông Q có nguyện vọng cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi cháu một tháng 500.000đồng cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi, đây là sự tự nguyện có lợi cho các con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông Q.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Tại phiên tòa, ông Q yêu cầu Tòa án xem xét tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Q và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung; do vụ kiện đã đưa ra xét xử nên đối với yêu cầu xem xét tài sản chung của ông Q tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Xét trình bày của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông Q phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Võ Công Q.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Võ Hoàng Thảo V (nữ) sinh ngày xxxxxx và Võ Hoàng Thiên P (nam) sinh ngày xxxxxx cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu một tháng 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu V, cháu P tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Q không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu V, cháu P các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là

300.000đồng theo biên lai thu số 003333 ngày 26-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà T không phải nộp thêm.

5. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Ông Võ Công Q phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND xã Tân Thới, H.Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phụng